

Số: 397/2021/QĐST- HNGĐ

H, ngày 30 tháng 6 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 359/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Trần Thị My L, sinh năm 1976

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Phòng 1005, tòa nhà Hôn hợp Sông Đà, tổ 5, phường Văn Quán, quận H, Thành phố H.

**Bị đơn:** Nguyễn Khánh T, sinh năm 1976

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Phòng 1005, tòa nhà Hôn hợp Sông Đà, tổ 5, phường Văn Quán, quận H, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị My L và anh Nguyễn Khánh T.

### **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị L và anh T xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Khánh Gia H , sinh ngày 03/10/2003; giới tính: nam và Nguyễn Khánh Gia N , sinh ngày 13/6/2007; giới tính: nữ.

Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thỏa thuận, thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị L và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

**3. Án phí:** Chị Trần Thị My L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 9205 ngày 18/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, H). Hoàn trả lại cho chị L số tiền 150.000 đồng.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### Nơi nhận:

- TAND TP H
- VKSND quận H.
- THADS quận H.
- UBND phường Tân Sơn, thị xã Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- (GCNKH số 87 ngày 10/12/2018)
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H  
**Thẩm phán**

**Đào Duy Vương**